

KỶ NIỆM 110 NĂM
NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ TRƯỞNG CHINH
(09/02/1907 - 09/02/2017)

ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CHINH



- Họ và tên: Trường Chinh
- Tên gọi khác: Đặng Xuân Khu
- Bí danh: Anh Nhân
- Bút danh: Sóng Hồng
- Ngày sinh: 09/02/1907
- Quê quán: Làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Tóm tắt quá trình công tác

Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi đế quốc Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu. Năm 1926, đồng chí là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khóa để truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh ở Nam Định.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ.

Năm 1930, đồng chí được chỉ định vào Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm đó, đồng chí bị đế quốc bắt và kết án 12 năm tù cấm cố, đày đi Sơn La.

Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do dân chủ và thả chính trị phạm, đồng chí được trả lại tự do.

Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí là ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc Kỳ.

Năm 1940, đồng chí là chủ bút báo “Giải Phóng”, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, Trưởng ban Tuyên huấn kiêm chủ bút báo “Cờ Giải phóng” và “Tạp chí Cộng sản”, cơ quan Trung ương của Đảng, Trưởng ban Công vận Trung ương.

Tháng 8 năm 1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (ở Đại hội này, Đảng Cộng sản Đông Dương được đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam) đến tháng 10-1956.

Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học nhà nước.

Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Năm 1976, tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (ở Đại hội này, Đảng Lao động Việt Nam được đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam). Đồng chí là ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách Trưởng ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận của Trung ương.

Năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa II, III, IV, V, VI, VII. Từ khóa II đến khóa VI, đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 1981, đồng chí được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là ủy viên Bộ Chính trị.

Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư của Đảng.

Tháng 12-1986, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí

được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Đồng chí từ trần ngày 30-9-1988 tại Hà Nội./.

Theo <http://dangcongsan.vn>

ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH - TÂM GUỒNG CHIẾN SĨ CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG, SUỐT ĐỜI PHẤN ĐÁU VÌ LÝ TƯỞNG CAO ĐẸP CỦA DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp sau phiên họp Hội đồng Chính phủ tại chân đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (năm 1950). Ảnh: THANH LONG

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Mất ngày 30-9-1988 tại Hà Nội. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước ở một vùng quê giàu truyền thống lịch sử và văn hoá, truyền thống của quê hương và gia đình đã bồi đắp và hun đúc nên lý tưởng cách mạng của đồng chí. Sau khi tìm hiểu “Đường Kách mệnh” và các tác phẩm khác của Nguyễn Ái Quốc, đồng chí đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin; từ một người

yêu nước đồng chí trở thành người cộng sản.

Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá để truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau cuộc bãi khoá này, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học, phải lên Hà Nội tiếp tục học ở Trường Cao đẳng Thương mại đến cuối năm 1929.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ. Năm 1930, đồng chí được chỉ định vào Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm đó đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 12 năm tù cấm cố, đày đi Sơn La. Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ thả chính trị

phạm, đồng chí được trả tự do. Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Hà Nội, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc Kỳ. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, đồng chí chuyển vào hoạt động bí mật.

Năm 1940, đồng chí là chủ bút báo “*Giải phóng*”, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, Trưởng Ban Tuyên huấn, kiêm chủ bút báo “*Cờ giải phóng*” và “*Tạp chí Cộng sản*” cơ quan Trung ương của Đảng, Trưởng Ban Công vận Trung ương.

Năm 1943, đồng chí bị Tòa án Binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt.

Ngày 9-3-1945, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng, ra Chỉ thị “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” và chủ trương Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1951, tại Đại hội II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến tháng 10-1956⁽¹⁾.

Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Năm 1960, tại Đại hội III của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban

Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Năm 1976, tại Đại hội IV của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam⁽²⁾ là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận Trung ương.

Năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khoá: khoá II (1960-1964), khoá III (1964-1971), khoá IV (1971-1975), khoá V (1975-1976), khoá VI (1976-1981), khoá VII (1981-1987). Từ khoá II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 1981, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1982, tại Đại hội V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị.

Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Tháng 12-1986, tại Đại hội VI của Đảng, đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng Ban Soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu Ban Soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Do những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với

sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam và nhiều huân chương khác.

Trong 10 năm hoạt động đầu tiên, khi bị bắt tù đầy cũng như lúc hoạt động công khai hợp pháp, đồng chí đã đem hết nghị lực, trí tuệ và nhiệt tình cách mạng, tham gia truyền bá cương lĩnh, đường lối của Đảng, góp phần bồi dưỡng lý luận và tinh thần cách mạng cho một lớp người đông đảo kế tiếp, sau này trở thành những cán bộ cốt cán của cách mạng.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, địch tăng cường khủng bố, hầu hết các ủy viên Trung ương bị bắt, bị giết hại, nhiều tổ chức Đảng và quần chúng bị phá vỡ. Với cương vị Tổng Bí thư ở giai đoạn khó khăn này, đồng chí đã cử cán bộ đi chấp nối liên lạc, khôi phục tổ chức. Phong trào cách mạng dần được khôi phục, củng cố và từng bước chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8, đồng chí Trường Chinh rời Pác Bó (Cao Bằng) về xuôi, trực tiếp chỉ đạo phong trào và đề ra sáng kiến lập hệ thống liên hoàn các an toàn khu. Vào những thời điểm quyết định “sống còn” của dân tộc, đồng chí luôn có những quyết định quan trọng, tạo ra những bước nhảy vọt cho sự nghiệp cách mạng nước nhà. Nổi bật nhất là đồng chí đã dự báo chính xác việc Nhật Pháp bắn nhau và sớm chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Cống hiến nổi bật của đồng chí Trường Chinh trong giai đoạn này là, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối cách mạng của giai đoạn mới (tại Hội nghị Trung ương lần thứ

8) và đồng chí cũng là người trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện, đưa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến thành công.

Quan điểm của Đảng ta về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ được đồng chí Trường Chinh giải thích và phát triển trong tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”. Trong tác phẩm này, đồng chí đã trình bày một cách sáng tỏ các chặng đường của cuộc kháng chiến, củng cố niềm tin và nâng cao ý chí cách mạng cho mọi người. Trong thực tiễn, không những đồng chí chú trọng nhiệm vụ kháng chiến mà còn rất chú ý đến nhiệm vụ kiến quốc, từng bước thực hiện “người cày có ruộng”, chuẩn bị những tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó và với thực tiễn cách mạng sinh động, cuộc kháng chiến chống dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử của dân tộc và của nhân loại.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị chuẩn bị và đề ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tới thắng lợi hoàn toàn.

Cống hiến đặc biệt của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh là *đặt nền móng cho công cuộc đổi mới*. Năm 1986, với cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã đề ra chủ trương đổi mới. Quyết tâm đổi mới thể hiện ngay trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI của Đảng, đồng chí nói: “Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn”. Và Đại hội VI đã trở thành Đại hội Đổi mới, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Trường Chinh đã thể hiện là một học trò xuất sắc và một trong những người bạn chiến đấu gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí đến với cách mạng thông qua các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc và cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào thành công của hội nghị, đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết. Kể từ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn soi sáng cho mọi hoạt động lý luận, thực tiễn của đồng chí Trường Chinh.



Đồng chí Trường Chinh thăm hỏi, chúc Tết và lắng nghe ý của cán bộ, công nhân viên Nhà máy dệt Thành Công tại Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1/1985. - Ảnh tư liệu

Là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, đồng chí đã để lại nhiều tác phẩm lý luận có giá trị: *“Chống chủ nghĩa cải lương”* (1935); *“Vấn đề dân cày”* (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp); *“Chính sách mới của Đảng”* (1941); *“Kháng chiến nhất định thắng lợi”* (1947); *“Bàn về cách mạng Việt Nam”* (1965); *“Năm vững ba bài học để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược”* (1986)... Thông qua những tác phẩm đó, đồng chí Trường Chinh đã làm rõ hai vấn đề lý luận lớn. Một là, về phát

triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn thành cụ thể của cách mạng Việt Nam để góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng. Hai là, về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam.

Ở mỗi chặng đường lịch sử, trước mỗi thử thách của cách mạng, đồng chí Trường Chinh luôn đánh giá đúng tình hình, nêu trách nhiệm cụ thể của văn hoá. Hàng loạt tác phẩm, các bài viết, các báo cáo của đồng chí đọc tại các đại hội văn hoá, văn nghệ toàn quốc tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm đúng đắn, sắc bén và sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào xây dựng nền văn hoá Việt Nam; là cơ sở lý luận cho việc xây dựng một nền Văn hoá mới Việt Nam theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng. Đến nay, những tác phẩm, bài viết, báo cáo đó còn nguyên giá trị, chứng tỏ vốn tri thức uyên thâm, sức sáng tạo, tầm nhìn chiến lược của đồng chí. Không chỉ là một nhà lý luận văn hoá, nhà lãnh đạo văn hoá, bản thân đồng chí đã thể hiện những phẩm chất toàn diện của một nhân cách văn hoá lớn.

Đồng chí còn là nhà báo cách mạng nổi tiếng, là cây bút xuất sắc của báo chí cách mạng ngay từ thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Đồng chí đã kế tục xuất sắc sự nghiệp báo chí của Nguyễn Ái Quốc, tạo nên một văn phong chính luận cho nền báo chí cách mạng nước nhà. Những bài báo của đồng chí có tính chiến đấu cao, sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Ngay từ thời còn trẻ, đồng chí đã làm chủ bút nhiều tờ báo quan trọng của Đảng và tiếp đó là người chịu trách nhiệm trực tiếp những cơ quan ngôn luận của Đảng, như “Cờ

Giải phóng”, “ Sự thật”, “Nhân dân”, “Tạp chí Tiên phong”, “Tạp chí Cộng sản”...

Đồng chí Trường Chinh còn là một nhà thơ mang bút danh Sóng Hồng với gần 70 bài thơ thể hiện cảm xúc trước sự kiện của đất nước, với một tâm hồn luôn lạc quan, tin ở tiền đồ xán lạn của cách mạng Việt Nam. Thơ Sóng Hồng đánh dấu từng bước trưởng thành của cách mạng Việt Nam, của thơ ca cách mạng; có sức chiến đấu cao và lòng nhân ái sâu sắc. Theo đồng chí: “Thơ là vũ khí đấu tranh giai cấp kỳ diệu. Làm sao có thể quan niệm thơ không tính Đảng, tính giai cấp được? Thơ và cách mạng không thể tách rời. Đương nhiên, không thể thơ nào cũng có cách mạng, nhưng có cách mạng thì có thơ”.

Trải qua 81 tuổi đời, 63 năm hoạt động cách mạng kiên cường, liên tục, đồng chí Trường Chinh đã nêu một

tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, để lại cho chúng ta nhiều bài học quý. Đó là suốt đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân; không ngừng học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Ý chí kiên cường cách mạng, tính nguyên tắc và tổ chức kỷ luật, tình cảm chân thành với đồng bào, đồng chí, tính khiêm tốn, giản dị trong cuộc sống hằng ngày, phong cách làm việc khoa học, cần thận, cụ thể nhằm đạt hiệu quả thiết thực. Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Trước bước ngoặt lịch sử, phải đổi mới tư duy, trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, đề ra chủ trương phù hợp, dựa vào sức mạnh của nhân dân để làm nên thắng lợi./.

NĐ / baonamdinh.vn

VAI TRÒ CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG CÁCH MẠNG THẮNG TẮM

Đồng chí Trường Chinh (tên thật là Đặng Xuân Khu), sinh ngày 09-2-1907, tại làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, trong một gia đình khoa bảng nổi tiếng. Chịu ảnh hưởng sâu sắc truyền thống quê hương, dòng họ, gia đình, sớm đi theo con đường cách mạng, trong quá trình hoạt động, dù ở bất cứ vị trí và hoàn cảnh nào, đồng chí đều tỏ rõ là một nhà lãnh đạo tài tình, có sức sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng nước ta.

Từ năm 1939, tình hình trong nước và quốc tế ngày càng có những chuyển biến hết sức hệ trọng liên quan

tới vận mệnh của cách mạng nước ta. Đầu năm 1940, một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt như Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Lê Hồng Phong, Võ Văn Tần,... và hầu hết các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều bị địch bắt. Thực tiễn đòi hỏi phải thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Đồng chí Trường Chinh được chỉ định làm Quyền Tổng Bí thư của Đảng. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (tháng 5-1941), đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư. Vai trò của đồng chí trong Cách mạng tháng 8-1945 được thể hiện ở một số điểm sau:

Một là: góp phần cùng đồng chí Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc

Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) đã hoàn thiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương được đồng chí Trường Chinh chuẩn bị từ trước và có sự nhất trí với đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 là kết quả trí tuệ của toàn Ban Chấp hành Trung ương, trong đó có sự đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Trường Chinh. Để bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, Tổng Bí thư Trường Chinh khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, tạo ra những điều kiện ngày càng chín muồi cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.



Cuối tháng 9-1941, đồng chí triệu tập Hội nghị cán bộ toàn xứ Bắc Kỳ để phổ biến Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám tại Tiên Sơn, Bắc Ninh. Đồng chí còn viết tài liệu tuyên truyền về Nghị quyết Trung ương 8, đặt tên là “Chính sách mới” để phổ biến đến toàn Đảng, trong đó chỉ rõ: “Trước đây chúng ta nói: cuộc cách mạng Đông Dương là cách mạng dân chủ tư sản. Nay Cách mạng Đông Dương thực chất vẫn là cách mạng dân chủ tư sản mà tính chất là phản đế và phản phong kiến. Song nhiệm vụ cấp bách nhất hiện nay là

giải phóng dân tộc, cho nên cuộc cách mạng ta phải tiến hành trước mắt đây là cách mạng giải phóng dân tộc, một bước của cách mạng dân chủ tư sản”(1).

Từ ngày 25 đến ngày 28-02-1943, Tổng Bí thư triệu tập cuộc họp Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở Võng La, Đông Anh. Cuộc họp nêu bật tinh thần nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại. Hội nghị yêu cầu toàn Đảng phải đặt mình vào tình thế khẩn cấp; nhấn mạnh công tác xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang; đẩy mạnh công tác binh vận; chú trọng công tác thành thị, kết hợp chặt chẽ phong trào thành thị với phong trào nông thôn.

Ngày 07-5-1944, để đẩy mạnh hơn nữa việc chuẩn bị khởi nghĩa, lấy danh nghĩa Tổng bộ Việt Minh, Tổng Bí thư viết Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”. Để đưa Chỉ thị quan trọng này vào quần chúng cả nước, bắt đầu từ trước đó, trên báo *Cờ giải phóng* xuất hiện một loạt bài, với bút danh T.Tr, tập trung giải quyết vấn đề này dưới tiêu đề chung “Sửa soạn khởi nghĩa”. Để quán triệt sâu rộng hơn nữa tinh thần bản Chỉ thị, đồng chí Trường Chinh đã viết bài “Hãy nắm lấy khâu chính” đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 6 (ngày 25-7-1944), tóm tắt thành 5 việc cốt yếu để thi hành Chỉ thị nói trên của Tổng bộ Việt Minh. Đồng chí yêu cầu các địa phương ra sức phát triển các tổ chức tự vệ, tổ chức thêm bộ đội chiến đấu; huấn luyện thêm cán bộ quân sự; tìm hết cách sắm sửa vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang, vận động binh lính; làm cho chiến thuật khởi nghĩa phổ biến trong các tổ chức cách mạng và trong nhân dân. Bằng giác quan chính trị nhạy bén, đồng chí

Trường Chinh phát hiện hàng loạt vấn đề liên quan đến nhiệm vụ sửa soạn khởi nghĩa để định hướng và chỉ đạo thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể giúp cho người đọc của *Cờ giải phóng* hiểu rõ rằng, nhiệm vụ sửa soạn khởi nghĩa trở thành nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng Việt Nam.

Trong bài “Phải tiến gấp” đăng trên *Cờ giải phóng*, số 6, ngày 28-7-1944, đồng chí kêu gọi: “Các chiến sĩ cách mạng Đông Dương! Các giới đồng bào yêu nước cùng thời cuộc trong ngoài hết sức có lợi cho ta. *Dịp tốt ngàn năm có một đang lại*. Hãy tiến gấp! Hãy kíp sửa soạn khởi nghĩa theo chỉ thị đã ra. Các đồng chí hãy kiên nhẫn và mạnh dạn thuyết phục đồng bào. Hãy thi nhau phát triển tổ chức; thi nhau đẩy mạnh phát triển đời sống quần chúng. Vận mệnh các dân tộc Đông Dương đã đặt trong tay chúng ta. Phải hy sinh, phải chiến đấu. Phải kiên quyết, tích cực. Bỏ lỡ cơ hội là một tội ác. Phải sẵn sàng đón lấy thời cơ và chuẩn bị đủ điều kiện tóm lấy nó”(2).

Khi nhận được tin báo có dấu hiệu chuẩn bị chiến đấu của quân Nhật, Tổng Bí thư Trường Chinh lập tức triệu tập Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại làng Đình Bảng, Từ Sơn (Bắc Ninh) vào đêm ngày 09-3-1945. Nội dung cuộc họp quan trọng này được thể hiện đầy đủ trong bản chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” do Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo và hoàn chỉnh. Ngày 15-3-1945, Tổng Bí thư Trường Chinh chỉ đạo Mặt trận Việt Minh phát động *Cao trào kháng Nhật, cứu nước*. Để đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang, từ ngày 15 đến 20-4-1945, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập và chủ trì Hội nghị quân sự cách

mạng Bắc Kỳ, tại Hiệp Hòa, Bắc Giang (thuộc ATK2). Đây là Hội nghị quân sự quan trọng đầu tiên của Đảng nhằm giải quyết nhiệm vụ quân sự, nhiệm vụ quan trọng và cần kíp nhất của Đảng lúc này. Thực hiện Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội để quyết định phát động tổng khởi nghĩa và thành lập Chính phủ lâm thời.

Hai là, quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và công tác tuyên truyền

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám, Tổng Bí thư Trường Chinh nêu một số việc cần làm để thi hành Nghị quyết Trung ương, đó là: tuyên truyền, phổ biến tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương đến tận chi bộ; tổ chức việc thi hành Nghị quyết của Đảng; làm cho quần chúng do kinh nghiệm bản thân mà nhận thấy chính sách mới của Đảng là duy nhất và nhận thấy khẩu hiệu của Đảng là của mình; phải ra sức đào tạo cán bộ để có người đủ năng lực đem chính sách mới của Đảng thi hành trong quần chúng; kiên quyết tẩy trừ bệnh “tả khuynh”, cô độc, hẹp hòi làm cho Đảng xa rời quần chúng, đồng thời phải chống bệnh “hữu khuynh”... Nhưng để đường lối, chính sách mới của Đảng có thể đi vào cuộc sống, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Tổng Bí thư là vấn đề xây dựng Đảng vững mạnh. Bởi vậy, ngay sau Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, với bút danh Thiết Tâm, Tổng Bí thư viết bài “Củng cố Đảng” đăng trên báo *Giải phóng*, số 2, tháng 6-1941, nói về vấn đề cán bộ và vấn đề sinh hoạt chi bộ. Ngày 21-12-1941, Tổng Bí thư triệu tập cuộc họp Ban Thường vụ Trung ương Đảng và ra Thông cáo “Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và

trách nhiệm cần kíp của Đảng” gửi các cấp bộ đảng. Tiếp đó, vào giữa tháng 01-1942, đồng chí Trường Chinh viết gửi Ban Tuyên truyền huấn luyện Trung ương tài liệu “Chiến tranh Thái Bình Dương và cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương” để kịp thời uốn nắn một số lệch lạc trong nội bộ Đảng, giúp toàn Đảng nhận định đúng tình hình và xác định những nhiệm vụ cần kíp của cách mạng.

Về công tác tuyên truyền, sau một thời gian chuyển vào hoạt động bí mật ở các vùng phụ cận Hà Nội và về quê, giữa năm 1940, đồng chí Trường Chinh bắt liên lạc được với Xứ ủy. Sau đó, đồng chí hoạt động chủ yếu ở các vùng Bắc Ninh, Bắc Giang, Phúc Yên, Đông Anh,... vừa chỉ đạo, vừa xây dựng cơ sở của các an toàn khu (ATK), vừa ổn định hệ thống tổ chức và cơ sở cho các cơ quan tuyên truyền của Đảng. Thời gian này, đồng chí cho tiếp tục xuất bản báo *Giải phóng*, cơ quan ngôn luận của Xứ ủy và trực tiếp làm chủ bút của báo. Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí cho thành lập, chỉ đạo và viết bài cho các cơ quan báo chí của Đảng. Thông qua các tờ báo này, Tổng Bí thư truyền đạt nhận định về thời cuộc, truyền đạt đường lối, chủ trương của Đảng, tổ chức và uốn nắn phong trào cách mạng... Tháng 10-1941, đồng chí trực tiếp phụ trách *Tạp chí Cộng sản* - cơ quan lý luận chính trị của Trung ương Đảng; tháng 01-1942, phụ trách báo *Cứu quốc* - cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh. Tháng 10-1942, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định ra báo *Cờ giải phóng* - cơ quan tuyên truyền, cổ động của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Tổng Bí thư trực tiếp phụ trách. Báo *Cờ giải phóng* số 1 ra ngày 10-10-1942 và kéo dài đến ngày 18-11-1945. Báo *Cờ Giải phóng* thực sự trở thành công cụ tuyên truyền

tập thể, cổ động tập thể và tổ chức tập thể.

Thực hiện chủ trương “muốn cho sự tuyên truyền cho kịp thời và khỏi gián đoạn, mỗi khi các đảng bộ mất liên lạc với nhau thì mỗi đảng bộ địa phương phải tìm cách ra báo chí tuyên truyền. Ít nhất là các ban tỉnh ủy phải có ban tuyên truyền chuyên môn xuất bản báo riêng ở trong tỉnh để tuyên truyền cho kịp thời”, Tổng Bí thư chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác báo chí tuyên truyền để tạo ra sự đồng bộ với sự phát triển của tổ chức đảng và quần chúng khắp cả nước. Vì vậy, một loạt báo địa phương đã ra đời, góp phần tích cực và kịp thời vào việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và thông báo những biến đổi mau chóng của tình hình trong nước và quốc tế đến nhân dân. Do những hoạt động tích cực và bằng những biện pháp toàn diện của Tổng Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và các Xứ ủy, các tổ chức đảng được củng cố, các văn kiện của Đảng đã được phổ biến tới các đảng bộ, chi bộ địa phương, tới các đảng viên và quần chúng cách mạng. Đến đầu năm 1942, Chương trình, Tuyên ngôn của Việt Minh và thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (ngày 06-6-1941) vào đến Sài Gòn và Hậu Giang. Tình hình đó tạo ra khí thế cách mạng mới, một phong trào cách mạng mới trong cả nước.

Ba là, có sáng kiến trong việc xây dựng ATK; đặt nền móng xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Bên cạnh việc chú trọng tăng cường sức mạnh của Đảng và Mặt trận về tư tưởng và tổ chức, trên cơ sở sự phát triển của lực lượng chính trị và lực lượng du kích, Tổng Bí thư có sáng kiến xây dựng các khu căn cứ địa bảo đảm cho cơ quan lãnh đạo của

Đảng hoạt động liên tục và an toàn (gọi là An toàn khu - ATK).

Ban Thường vụ Trung ương đã lập một khu an toàn khá rộng trong các làng, xã thuộc Đông Anh (Hà Nội), một phần Yên Lãng (Phúc Yên) một phần thuộc Từ Sơn, Gia Lâm (Bắc Ninh), một phần Hoài Đức (Hà Đông) bao bọc lấy gần gần nửa ngoại thành Hà Nội, nằm trên 2 bờ sông Hồng, cách trung tâm thành phố từ 10km đến 20km. Phụ trách ATK là một đội công tác do Ban Thường vụ chỉ đạo trực tiếp. Ngoài ATK1 của Trung ương, hệ thống ATK của Xứ ủy Bắc Kỳ và ATK của các địa phương lớn, nhỏ, xa gần: ATK2 Trung ương (Hiệp Hòa, Bắc Giang), ATK Xứ ủy Bắc Kỳ (Trầm Lộng, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Vân Can, Vạn Phúc, Nghĩa Đô)... nối liền, mở rộng ATK thành vùng rộng lớn, tạo thành một “vành đai đỏ”, bao quanh, áp sát thành phố Hà Nội, giúp cho Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhanh chóng nắm bắt tình hình, phát hiện âm mưu thủ đoạn của địch, kịp thời đề ra chủ trương chính sách, chỉ đạo phong trào cách mạng trong vùng và cả nước. Nhờ đó, suốt thời kỳ đầu năm 1942 đến tháng 8-1945, cơ quan Trung ương không bị vỡ. Trong khi các cơ quan mật thám, cảnh sát Pháp ở Bắc Kỳ suy đoán rằng, đầu não cộng sản đã chuyển lên vùng rừng núi biên giới, các đồng chí Trung ương vẫn bám sát Hà Nội để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chấn hưng đất nước, năm 1943, Đảng ta phát hành bản *Đề cương văn hóa Việt Nam*. Đề cương văn hóa do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo và được thông qua trong Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương họp ở Võng La (Đông Anh, Phúc Yên) vào tháng 02-1943. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, nhất là từ khi nhận được

bản *Đề cương văn hóa Việt Nam*, các hội viên văn hóa cứu quốc đã tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa dân tộc, văn hóa cách mạng, chống văn hóa nô dịch, phản động. Dựa vào đây, các hội viên đã tuyên truyền đường lối văn hóa cách mạng của Đảng trong một số văn nghệ sĩ và tham gia viết bài cho báo *Cứu quốc* của Mặt trận Việt Minh để chống lại luận điệu chính trị thân Nhật và các khuynh hướng văn hóa nô dịch phản động, đặc biệt là của tờ-rốt-kít trong nhóm Hàn Thuyên. Một số hội viên đã có những tác phẩm hiện thực, tiến bộ.

Đề cương văn hóa Việt Nam, bản tuyên ngôn của Đảng về văn hóa, đã vũ trang cho toàn Đảng và những người hoạt động văn hóa phương hướng đúng đắn để chiến thắng phát xít Nhật - Pháp trên mặt trận văn hóa và tư tưởng, xây dựng nền văn hóa mới của nước ta. Qua đó, khẳng định vai trò quan trọng của Tổng Bí thư Trường Chinh trong Cách mạng Tháng Tám - người “đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng, vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám đến thành công”(5). Trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí Trường Chinh đã hoàn thành chặng đường đầu tiên của cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc./.

(1) Trường Chinh tuyển tập 37 - 54, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2007, tr. 162

(2) Trường Chinh tuyển tập 37 - 54, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2007, tr. 208

(3) Điều văn, do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Trường Chinh (Báo Nhân dân, ngày 06-10-1998, tr.1)

**Nguyễn Thị Mai - Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH - NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

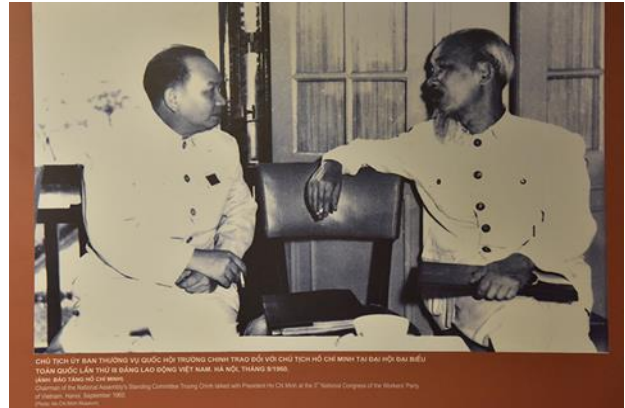
Nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh, ngày 18/1, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tổ chức Triển lãm “Tổng Bí thư Trường Chinh - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới dự và cắt băng khai mạc triển lãm.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu cắt băng khai mạc Triển lãm “Tổng Bí thư Trường Chinh - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Trong sổ ghi cảm tưởng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoan nghênh Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức triển lãm, cho rằng đây là một hoạt động có ý nghĩa thiết thực kỷ niệm 110 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Trường Chinh- một nhân cách lớn, người cộng sản kiên cường mẫu mực, nhà lãnh đạo chính trị kiệt xuất, nhà lý luận, nhà văn hóa nổi tiếng, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân

tộc, được nhân dân và bạn bè quốc tế kính trọng.



Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh trao đổi với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao Động Việt Nam, Hà Nội tháng 9 năm 1960.

Nhân dịp này, Tổng Bí thư đề nghị các cơ quan cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu đến đông đảo công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ về những tấm gương kiên cường, bất khuất, sự hy sinh cao cả và đạo đức trong sáng, hết lòng vì nước, vì dân của các chiến sỹ cộng sản cách mạng tiền bối, thiết thực kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Triển lãm đã trưng bày gần 200 ảnh, tài liệu, hiện vật, trong đó có nhiều tài liệu bút tích lần đầu tiên được công bố, giới thiệu khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Tổng Bí thư Trường Chinh trên nhiều cương vị: Là nhà chính trị kiệt xuất, nhà văn hóa lớn, nhà báo nổi tiếng và những đóng góp của đồng chí

trong Cách mạng tháng Tám, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và công cuộc đổi mới đất nước.

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907 trong một gia đình trí thức yêu nước tại làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Với 81 năm tuổi đời, hơn 60 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí được phân công giữ nhiều trọng trách của Đảng, Nhà nước như: Quyền Tổng Bí thư, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Trường Chinh là người đảng viên cộng sản kiên cường, suốt đời trung thành, tận tụy phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Tổng Bí thư Trường Chinh là nhà chính trị, nhà chiến lược xuất sắc trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, có những cống hiến quan trọng trong việc xác định đường lối chính trị của Đảng ta trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tên tuổi và sự nghiệp của Tổng Bí thư Trường Chinh đã đi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và dân tộc, đặc biệt gắn với những sự kiện trọng đại, những bước ngoặt to lớn của cách mạng Việt Nam.

Cùng ngày, tại Nam Định, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Nam Định phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Đồng chí Trường Chinh - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Nam Định”. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng chủ trì Hội thảo.

45 báo cáo tham luận của các nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn gửi tới và tham luận tại Hội thảo đã tập trung luận giải, làm sáng rõ cuộc đời, sự nghiệp, tài năng, công lao, đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Trường Chinh, đặc biệt là những đóng góp to lớn của ông trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện những chủ trương, đường lối có ý nghĩa chiến lược trong những thời điểm có tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

Hội thảo cũng khẳng định, Tổng Bí thư Trường Chinh còn là một nhà lý luận chiến lược của Đảng, một nhà văn hóa lớn, một nhà báo chính luận sắc sảo, nhà thơ cách mạng với bút danh Sóng Hồng. Theo GS.TS Tạ Ngọc Tấn- Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, “Đồng chí Trường Chinh là tấm gương đạo đức cách mạng tận trung với nước, tận hiếu với dân, gần gũi đồng chí, đồng bào. Trong mọi hoạt động công tác, đồng chí luôn nêu cao tinh thần tập trung dân chủ, minh bạch, công tâm, cẩn trọng, sắc sảo trong tư duy, nghiêm túc trong hành động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”.

V.Thắng - D.Hưng //
<http://daidoanket.vn>

NGƯỜI NẮM GIỮ "CHÌA KHÓA" ĐỔI MỚI

C húng kiến người dân quê thờ dài "chết đến nơi rồi", nước mắt của lãnh đạo doanh nghiệp vì "xé rào" mà bị kỷ luật, Tổng bí thư Trường Chinh quyết "nhìn thẳng vào sự thật" dù đối diện nhiều ý kiến phê phán gay gắt.

Dành cả đời để nghiên cứu về lịch sử kinh tế Việt Nam, cố giáo sư Đặng Phong trong các công trình nghiên cứu của mình cho rằng: Không thể nói ai là tác giả của Đổi mới ở Việt Nam, đó là sự nghiệp của toàn dân và tập thể lãnh đạo. Mỗi người có đóng góp tùy vào vị trí, cũng như tâm huyết và trí tuệ của mình, để cùng nhau đẩy tiến trình Đổi mới đi lên.

"Thời điểm trước khi diễn ra Đại hội Đảng VI, sau khi Tổng bí thư Lê Duẩn qua đời và ông Trường Chinh lên thay, có thể nói ở vị trí của mình - Tổng bí thư và Chủ tịch Hội đồng Nhà nước - nhà lãnh đạo Trường Chinh là người nắm giữ chìa khóa của Đổi mới", GS Phong nhận định.

"Chiếc chìa khoá Đổi mới" đã không hình thành trong một sớm một chiều, mà có quá trình từ nhiều năm trước đó.

Đầu thập niên 80, thông tin từ các bộ ngành, địa phương cũng như thư từ của cán bộ, đảng viên và nhân dân khắp nơi gửi về văn phòng Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh, phản ánh những khó khăn, bức xúc về tình hình kinh tế - xã hội.

Trước tình hình trên, nhà lãnh đạo trần trụi suy nghĩ tìm cách đưa đất nước thoát tình thế "dựa chân tường". Cuối tháng 11/1982, ông quyết định hai việc đặt nền móng cơ bản cho sự hình thành tư duy đổi mới sau này. Một là, thành lập nhóm các nhà khoa học

để nghiên cứu lý luận, gồm cả việc phân tích khách quan cuộc khủng hoảng kéo dài và suy nghĩ, xem xét phải bắt đầu từ đâu, làm thế nào để "thoát ra". Hai là, tổ chức đi thực tế ở các địa phương trên cả ba miền đất nước.

Hàng loạt chuyến đi từ 1983 đến 1985 giúp Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh nhìn rõ sự thật.



Tổng bí thư Trường Chinh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ các đại biểu về dự Đại hội VI. Ảnh: TTXVN

Khoán chui

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Vũ Oanh (thời điểm năm 1982 là Trưởng ban nông nghiệp Trung ương) nhớ lại, lúc bấy giờ lối quản lý hợp tác xã khiến sản xuất nông nghiệp hết sức trễ nải. Trước tình thế đó, một số nơi ở Hải Phòng, Vĩnh Phúc giao ruộng cho xã viên, ngoài mức nộp cho hợp tác xã theo diện tích được chia, nông dân hưởng phần sản lượng dư thừa. Cách làm này còn gọi là "khoán chui", vì trái với hình thức hợp tác hoá nông nghiệp và chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất ở nông thôn.

"Khoán chui" giúp đời sống nông dân cải thiện, nhưng ở cơ sở phải làm lén lút, nếu trên biết thì bí thư đảng uỷ, chủ nhiệm hợp tác xã bị kỷ luật, thậm chí bị khai trừ ra khỏi Đảng. Điển hình

là Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Phú Kim Ngọc cho người dân khoán hộ nên phải làm kiểm điểm, tự phê bình...

“Ban đầu, đồng chí Trường Chinh nghe nói đến khoán chui thì trầm ngâm suy nghĩ, rồi yêu cầu chúng tôi cùng đi khảo sát”, ông Phan Diễn (nguyên Thường trực Ban bí thư, từng là thư ký của Tổng bí thư Trường Chinh) nhớ lại.

Nhóm giúp việc tổ chức để ông Trường Chinh xuống thăm cả hai mô hình, đầu tiên là một số hợp tác xã quản lý theo kiểu cũ đạt kết quả tốt. Ở những nơi này, ông Trường Chinh hài lòng, nhưng khi tìm hiểu sâu, ông nhận thấy mô hình đó đòi hỏi phải có lãnh đạo tốt, tâm huyết và được địa phương ưu ái dồn nguồn lực đầu tư. Với hai điều kiện như vậy thì không thể làm đại trà, vì thực chất chỉ là cách xây dựng “mô hình kiểu mẫu”.

Lần nọ, đón ông xuống thăm, một hợp tác xã đã mượn những con lợn béo nhất của tư nhân nhốt chung vào chuồng lợn tập thể để “khoe thành tích”. Có người phát hiện chỉ ra chuyện này, vì lợn nuôi chung một chủ sẽ không cắn nhau chí chóc trong chuồng như vậy. Nghe xong, ông cau mày suy nghĩ.

Đi tiếp đến những nơi “khoán chui”, ông Trường Chinh thấy rõ sức sống trong sản xuất. Có lần về quê ở Nam Định, ông nghe bà con họ hàng than thở: “Bác làm thế nào cho khoán vài năm để chúng tôi sống đã, sau đó rồi siết lại chứ chết đói đến nơi rồi”.

Đến lúc này, từ chỗ từng phê phán mô hình khoán của Vĩnh Phú, ông đã thay đổi ý kiến.

Sự kiện Đà Lạt

Tháng 7/1983, hay tin nhiều lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong đó có ông Trường Chinh đi nghỉ ở Đà Lạt, Bí

thư Thành uỷ TP HCM Nguyễn Văn Linh sắp xếp cho một số giám đốc các xí nghiệp năng động, sản xuất kinh doanh hiệu quả báo cáo trực tiếp với lãnh đạo Trung ương về tình hình sản xuất kinh doanh và đề đạt nguyện vọng của cơ sở.

“Sự kiện Đà Lạt” diễn ra trong thời gian vừa đúng một tuần lễ (từ 12 đến 19/7/1983). Có ông giám đốc nhà máy thuốc lá rừng rừng nước mắt khóc khi nói về những bi kịch của xí nghiệp mình: Ông vốn là con nhà lao động, đi theo Đảng làm cách mạng, tham gia kháng chiến, sau giải phóng trở về được cử làm giám đốc xí nghiệp. Ông đã bươn chải qua bao khó khăn để tháo gỡ cho sản xuất, cho đời sống công nhân, nhưng luôn luôn bị quy kết là làm sai đường lối...

Ông Nguyễn Văn Linh sau đó mời ba lãnh đạo thăm cơ sở chế biến tơ tằm và xí nghiệp chè của TP HCM đặt tại Bảo Lộc (Lâm Đồng). Và trong một buổi làm việc riêng với các lãnh đạo Trung ương, ông đã báo cáo tất cả tâm tư, những vấn đề mà mình đang nung nấu.

“Hội nghị Đà Lạt có tác động rất lớn vào tư duy của ông Trường Chinh. Ông nhận thấy vấn đề không chỉ là một vài cách thức quản lý kém hiệu quả, mà đã đến lúc phải xem lại cả hệ thống quan điểm về quản lý kinh tế. Về Hà Nội, ông lập tức mời nhiều nhà khoa học đến để nghe suy nghĩ về phương hướng đổi mới”, ông Phan Diễn kể.

Là một trong những nhà kinh tế có tư tưởng đổi mới thời bấy giờ, GS Đào Xuân Sâm (nguyên giảng viên trường Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) được mời tham gia tổ tư vấn cho Tổng bí thư Trường Chinh. GS Sâm nhớ lại: “Nhiều lần, nhóm nghiên cứu làm việc với Tổng bí thư 3-4 ngày liên tục, ông

có thể ngồi nghe chúng tôi trình bày các vấn đề kinh tế mới hàng giờ liền”.



Tổng bí thư Trường Chinh phát biểu tại Đại hội VI. Ảnh: TTXVN

Nhìn thẳng vào sự thật

Những quan điểm đổi mới của nhà lãnh đạo Trường Chinh lần lượt được trình bày tại các hội nghị Trung ương năm 1984, 1985. Ông nêu rõ chế độ bao cấp trong những năm qua làm cho bức tranh kinh tế trở thành giả tạo, đồng thời đưa ra cách nhìn mới về hàng loạt vấn đề: Thái độ với thị trường và giá thị trường, cách giải quyết vấn đề tiền lương, đánh giá hiện tượng "xé rào" ở cơ sở...

Tại Hội nghị Trung ương 6 (khóa V) ngày 6/7/1984, ông nhấn mạnh đến thái độ dứt khoát: Trong khi chúng ta còn đang do dự, chưa quyết tâm giải quyết vấn đề tiền lương thì các ngành, các địa phương và cơ sở không chờ quyết định của Trung ương, từ lâu đã "tự động xé rào" để lo cho đời sống công nhân viên chức.

"Khi Trường Chinh nói đến cụm từ tự động xé rào, cả hội trường xôn xao, rằng: Không ngờ ông cụ nắm chắc tình hình đến thế!", giáo sư Trần Nhân (nguyên trợ lý Tổng bí thư Trường Chinh) thuật lại.

Các bài phát biểu của ông không dừng lại trong các hội nghị Trung ương mà nhanh chóng được xã hội đón nhận, truyền tay nhau đọc và bàn luận

sôi nổi. Nhưng lúc này cũng xuất hiện các ý kiến trái chiều. Trên một số diễn đàn vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/1986, khi thảo luận các quan điểm kinh tế, có ý kiến phê phán gay gắt tư duy mới là "say sưa với cơ chế thị trường", "bất chước các quan điểm của nước ngoài", cho rằng phải "cẩn thận với những con ngựa thành Troy"...

Hơn ai hết, ông Trường Chinh thấy rõ tính chất khó khăn, phức tạp trong quá trình đưa tư duy mới trở thành dòng chủ lưu. Ngày 18/5/1986, trong bài phát biểu tại Hội nghị Bộ Chính trị, ông đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc "trao đổi thẳng thắn, có tinh thần trách nhiệm", và "điều tuyệt đối tránh là không vì ý kiến khác nhau mà quy chụp".

Theo bộ sách về tiểu sử của ông được ấn hành bởi Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, lúc bấy giờ, "những ý kiến đúng đắn và kiên định của đồng chí Trường Chinh đã góp phần quan trọng giúp cho Đảng giữ vững được định hướng đổi mới kinh tế, tránh được bước quanh co dao động quay trở lại con đường quan liêu, bao cấp".

Và rồi vào một ngày đông cách đây tròn 30 năm, từ diễn đàn Đại hội VI, giọng của Tổng bí thư Trường Chinh vang trong hội trường Ba Đình giữa những tràng vỗ tay nồng nhiệt, kéo dài: "*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*".

Với mô hình quản lý kinh tế, xã hội tập trung, bao cấp, Việt Nam trải qua nhiều khủng hoảng. Mùa đông năm 1986, Đại hội VI của Đảng diễn ra từ 15 đến 18/12, Tổng bí thư Trường Chinh ra lời hiệu triệu "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật". Ông cùng đội ngũ lãnh đạo đất nước đã quyết định "bẻ lái". Nhân dịp này, VnExpress đăng loạt bài về một thời khó quên trước, trong và sau Đổi mới.

Võ Văn Thành - Hoàng Phương //
<http://vnexpress.net/>

DÒNG CHẢY THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH CỔ TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH

Thập kỷ 70 của thế kỷ trước, trong ngôi nhà số 3 Nguyễn Cảnh Chân (Hà Nội), có một cậu bé vẫn thường được đi dạo cùng ông nội - Tổng Bí thư Trường Chinh - để nghe ông nói chuyện tình hình đất nước cùng cha mình - GS Đặng Xuân Kỳ. Cậu bé Đặng Xuân Thanh ấy lớn lên cùng những câu chuyện của ông nội và giờ đây đã trở thành một người đàn ông trung niên với rất nhiều trải nghiệm cuộc đời, nhưng những ký ức về gia đình vẫn còn tươi rói. Tôi ngồi với TS Đặng Xuân Thanh trong một chiều thu khi các con phố Hà Nội bắt đầu treo cờ Tổ quốc chào mừng ngày Quốc khánh. Câu chuyện không chỉ có những "buổi ngày xưa" mà cả đời sống hôm nay bởi dòng chảy thế hệ trong gia đình cổ Tổng Bí thư Trường Chinh vẫn không hề ngừng nghỉ...



Cổ Tổng Bí thư Trường Chinh trao đổi với con trai - GS Đặng Xuân Kỳ trong một chuyến đi thực tế.

Cha con và đồng chí

Nhà tù Hỏa Lò năm 1931. Một người phụ nữ bế đứa bé còn đỏ hỏn vào thăm chồng mình - tù nhân có tên Đặng Xuân Khu. Người mẹ phải đưa con qua lỗ châu mai rộng vài gang tay để chồng nhìn thấy mặt con. Tên quan Tây chứng kiến cảnh đó đã nói: Mày có vợ đẹp con xinh, mày

sang Pháp học rồi về làm cho nhà nước bảo hộ đi. Người tù hét lên: Lý tưởng của tao là giải phóng dân tộc, chống áp bức bắt công. Tên quan Tây cầm gậy sắt đánh vào đầu người tù tóe máu.

Mấy chục năm sau, người tù cộng sản ấy đã trở thành Tổng Bí thư Trường Chinh và đưa con trai đầu lòng đã là Giáo sư triết học Đặng Xuân Kỳ. Cậu bé Đặng Xuân Thanh được ở cùng ông nội từ nhỏ đến năm 17 tuổi trong ngôi nhà số 3 Nguyễn Cảnh Chân vẫn nhớ rõ tình cảm vừa là cha con, vừa là đồng chí giữa cha và ông nội: "Ông nội có thói quen trước bữa cơm chiều thường đi dạo bộ trong sân chừng ba mươi phút để trao đổi tình hình đất nước với cha tôi. Tôi lúc đó còn nhỏ vẫn được đi theo. Cha tôi đóng vai trò như một trợ lý của ông nội". Vào thập kỷ 80 của thế kỷ trước, trong nhiều cuộc đi bộ GS Đặng Xuân Kỳ đã trao đổi với cha mình rất nhiều thông tin đời sống khó khăn của thời bao cấp mà các báo cáo gửi lãnh tụ thường không đề cập đến. Những câu ca thể sự ngoài đường phổ như: *Tôn Dân là cửa vua quan, Nhà Thờ là cửa trung gian nịnh thần, Đồng Xuân là cửa thương nhân, vỉa hè là cửa nhân dân anh hùng* mà ông Trường Chinh biết được do con trai mình mang đến.

Giống với cha mình, GS Đặng Xuân Kỳ có thiên hướng nghiên cứu lý luận sâu, nhưng không theo kiểu lý thuyết thuần túy, mà luôn gắn với thực tiễn, tập trung vào các vấn đề như vai trò lãnh đạo, cảm quyền của Đảng, các chính sách quản lý của Nhà nước. Nghiên cứu lý luận và các

chuyến đi tìm hiểu thực tế giúp ông phát hiện ra khoảng cách ngày càng lớn, trở thành mâu thuẫn giữa lý luận và thực tế. Tình hình kinh tế-xã hội như giá cả, sản xuất nông nghiệp, chính sách giá-lương-tiền, khoán hộ,... được mang ra mổ xẻ. Các cuộc trao đổi giữa ông và ông Trường Chinh ngày càng dày đặc hơn, thậm chí nhiều lần trong tuần. Có những cuộc biến thành tranh luận - hai cha con đều nói to, gay gắt đến mức bà Nguyễn Thị Minh phải nhắc nói khẽ, không để làm phiền đến hàng xóm láng giềng!

Đến đầu những năm 1980, ông Kỳ bắt đầu được triệu tập tham gia các nhóm nghiên cứu của lãnh đạo cấp cao, các chuyến đi khảo sát thực tế dài ngày tại nhiều địa phương, đơn vị trong cả nước, trong đó có nhiều cuộc do đích thân ông Trường Chinh chủ trì. GS Kỳ đã sớm nhận ra những khiếm khuyết của hệ thống lý luận đã trở nên xơ cứng, giáo điều, xa rời thực tiễn, cũng như sự trì trệ của bộ máy tham mưu, cố vấn cho các vị lãnh đạo; tình trạng báo cáo không đúng sự thật ngày càng phổ biến giữa các cấp. Chính ông đã tham mưu cho ông Trường Chinh lấy những nhà nghiên cứu giỏi như TS Hà Nghiệp, GS Trần Nhâm về làm trợ lý. Và sau này, trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng đường lối Đổi mới, ông đã góp sức giúp cha lúc đó đã ở cương vị Tổng Bí thư thành lập nhóm công tác đặc biệt gồm 10 chuyên gia giỏi. Nhưng ông không tham gia vào nhóm chuyên gia đó. GS Trần Nhâm - trợ lý của Tổng Bí thư Trường Chinh kể lại rằng, có lần khi trả lời gợi ý của tổ chức về giới thiệu đề bạt cho đồng chí Đặng Xuân Kỳ, ông Trường Chinh đã nói: "Tôi rất tiếc anh Đặng Xuân Kỳ là con trai tôi". Ông

Đặng Xuân Kỳ đi bộ đội từ khi còn thiếu sinh quân, sau đó vào pháo binh và rồi trở thành một trong những người đầu tiên xây dựng lực lượng hải quân Việt Nam. Từ cuối năm 1960 đến năm 1963, ông Kỳ học tại Đại học Tổng hợp quốc gia Lomonoxov, Matxcova (Liên Xô). Từ một người lính, ông vươn lên trở thành Giáo sư triết học, từng giữ chức Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh); Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Chuyên trách Hội đồng Lý luận T.Ư Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX; Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa VI, VII. Công trình nghiên cứu về xây dựng Đảng của GS Đặng Xuân Kỳ đã được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và tái bản nhiều lần.

Năm 1973, ông Trường Chinh tình cờ trông thấy tấm ảnh con trai út Đặng Việt Bắc đang học về nguyên tử ở Liên Xô, mặc quần loe, để tóc dài cùng với các bạn bè quốc tế. Quần loe, tóc dài ở Liên Xô thì hết sức bình thường nhưng đặt trong hoàn cảnh Việt Nam lúc ấy chưa phù hợp. Ngay sau đó, Đặng Việt Bắc bị triệu hồi về nước dù đang học dở năm thứ tư, đã đi thực tập và sắp tốt nghiệp. Đặng Việt Bắc về nước, lập tức đi thẳng vào chiến trường, trở thành một người lính - quyết định đó của ông Trường Chinh gây sốc cho các thành viên trong gia đình. Ông có ba người con trai thì cả ba đều qua quân ngũ.

Cổ huân tử ca và nếp nhà

Chất nghiêm khắc, "bất vị thân" ấy có từ ông nội của cố Tổng Bí thư Trường Chinh - Tiến sĩ Đặng Xuân

Bảng làm quan to thời Tự Đức. TS Đặng Xuân Bảng nổi tiếng là vị quan thanh liêm, uyên bác, đặc biệt yêu sách. Ông đã xây dựng một thư viện sách lớn nhất Bắc Bộ lúc bấy giờ ở ngay trong nhà mình. Sau này cậu học trò Đặng Xuân Khu đã đọc sách trong thư viện đó. Nhưng người dân của làng Hành Thiện, tỉnh Nam Định lại thuộc lòng cuốn sách dạy con mang tên *Cổ huấn tử ca* của TS Đặng Xuân Bảng. Trong cuốn sách đó, bằng những lời giản dị, ông đã giáo huấn con cái theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống.

Thơ dạy con trai: “*Khuyên con giữ việc học hành/ Trước cho biết nhẽ sau dành quyết khoa/ Tim bạn tìm kẻ văn gia/ Những người cò bạc giảng hoa chó cùng*”. Thấm nhuần *Cổ huấn tử ca*, Tổng Bí thư Trường Chinh đã sống một cuộc đời thanh bạch, nghiêm cẩn và dạy con cháu theo những chuẩn mực của nếp nhà.

TS Đặng Xuân Thanh kể: “Cuộc sống của một lãnh tụ như ông tôi không cao sang như người ta vẫn hình dung. Tôi vẫn nhớ những bữa đi học về nhà mâm cơm chỉ có củ cải kho dưa với nồi canh xương. Tôi đã từng “ca”: “Bữa nay dưa, ngày mai dưa, ngày kia cũng dưa”. Ông nội tôi cũng theo tiêu chuẩn mỗi tháng chỉ vài cân thịt lợn, thịt gà mua ở phố Tôn Đản. Thế thôi. Tôi có cảm giác cuộc sống hàng ngày của lãnh tụ và người dân không xa nhau, vì thế niềm tin về lãnh tụ của người dân rất sâu sắc. Nếu cuộc sống lãnh tụ mà xa dân thì niềm tin lại ít đi”.

GS Đặng Xuân Kỳ cũng sống một cuộc đời giản dị, giữ nếp nhà, thẳng thắn, cương trực, xa lạ với cơ hội bon chen, tôn trọng sự thật, ghét giả dối và những phẩm chất ấy như

một thứ gia bảo ông truyền lại cho con cháu mình. Thứ quý giá nhất trong nhà ông là sách. Ông có hẳn một thư viện riêng nhiều sách đến nỗi khi chuyển đi, con trai Đặng Xuân Thanh đã phải thuê mướn mấy chuyến xe tải.

Hồi còn nhỏ, Đặng Xuân Thanh cũng được ông nội làm cho một tủ sách riêng. Trong gia đình có Tổng Bí thư Trường Chinh, ai cũng có một tủ sách của mình.



GS Đặng Xuân Kỳ và con trai Đặng Xuân Thanh trong nhà lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Ảnh trong bài: tư liệu gia đình cung cấp

Đặng Xuân Thanh sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ ở Liên Xô, tiếp tục đam mê với toán học. Anh có những định lý toán mang tên mình ở Liên Xô cũ, nhưng khi về nước lại chấp nhận làm hợp đồng ở Viện Kinh tế Việt Nam, với lương tháng 300 nghìn đồng, không đủ sống. Nhưng từ đây, anh đã khẳng định được tài năng của mình. Tôi biết TS Đặng Xuân Thanh có rất nhiều sách, nói tiếng Anh như gió, thích trao đổi, tranh luận... Trong bóng rợp của cây đại thụ Trường Chinh, con cháu của ông đã không “cóm nắng” mà vươn lên mạnh mẽ và dòng chảy thế hệ của gia đình này vẫn tiến về phía trước. Ở thế kỷ 21, họ vẫn thuộc và làm theo *Cổ huấn tử ca*.

PHÙNG NGUYỄN //

<http://www.nhandan.com.vn>

ĐỔI THAY TRÊN QUÊ HƯƠNG TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH

Nam Định tự hào là mảnh đất quê hương của cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của người đã khích lệ tinh thần đoàn kết, động lực để các tầng lớp nhân Nam Định thi đua thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, đất nước.

Niềm tự hào của nhân dân

Cố Tổng Bí thư Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9/2/1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Đồng, huyện Xuân Trường (Nam Định). Truyền thống gia đình, quê hương, đất nước đã góp phần hun đúc tình cảm, lý tưởng cách mạng của ở đồng chí Trường Chinh. Theo Tỉnh ủy Nam Định, trong quá trình hoạt động cách mạng, dù bận rất nhiều công việc, giữ nhiều trọng trách lớn của Đảng và Nhà nước, nhưng đồng chí Trường Chinh vẫn luôn quan tâm, hướng về quê hương. Từ năm 1960 - 1987, đồng chí Trường Chinh đã 8 lần về thăm, làm việc với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nam Định. Mỗi bước đi của Đảng bộ và nhân dân Nam Định đều có sự chỉ đạo sâu sát đồng chí Trường Chinh...



Đời sống vật chất và tinh thần của người dân Nam Định ngày một được nâng lên.

Ông Trần Văn Chung, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nam Định,

chia sẻ: “Tỉnh Nam Định đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh (9/2/1907 - 9/2/2017). Đây cũng là dịp để các thế hệ hôm nay ôn lại thân thế, sự nghiệp và tôn vinh những cống hiến to lớn người. Từ đó, khơi dậy trong cán bộ, đảng viên, nhân dân lòng tự hào về quê hương, đất nước, củng cố niềm tin trong đối với Đảng, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu”.

“Nam Định là vùng đất văn hiến, giàu truyền thống, có nhiều danh nhân văn hóa và cách mạng. Người dân Nam Định cần cù, chịu khó, hiếu học; có tinh thần yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm, sáng tạo, bản lĩnh trong công cuộc kiến thiết quê hương, đất nước”, ông Trần Văn Chung cho biết.

Diện mạo mới

Tại buổi họp mặt các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đầu năm 2017, bà Phan Thị Thu Hằng, Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nam Định ôn lại truyền thống tốt đẹp tinh nhà và những kết quả đạt được thời gian qua của Nam Định. Trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, Nam Định cùng với cả nước lập nên nhiều chiến công hiển hách. Thời kỳ cả nước thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nam Định đã tích cực phấn đấu và có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp chung. Bước vào vận hội mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân Nam Định đã nỗ lực vươn lên giành nhiều kết quả nổi bật, toàn diện. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 12,5%; quy mô kinh tế mở rộng, GRDP bình quân đầu người gấp 2,74 lần so với giai đoạn 2006 - 2010; cơ cấu kinh tế

chuyển dịch đúng hướng. Nông nghiệp, nông thôn phát triển khá toàn diện, tỉnh được Trung ương đánh giá là 1 trong 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Sản lượng công nghiệp tăng trưởng khá (bình quân đạt 22,3%), môi trường đầu tư được cải thiện và xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Văn hóa - xã hội đạt nhiều thành tích, giáo dục - đào tạo tiếp tục đạt được thứ hạng cao và liên tục dẫn đầu cả nước trong 22 năm...



Hạ tầng thành phố Nam Định được đầu tư đồng bộ, khang trang.

Kết quả to lớn mà Đảng bộ và nhân dân Nam Định đạt được trong những năm qua là tiền đề, động lực quan trọng để Nam Định tiếp tục phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định mục tiêu tổng quát: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ và nhân dân, tạo đột phá trong phát triển kinh tế. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; triển khai toàn diện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 đạt tiêu chí “Tỉnh nông thôn mới”. Tập trung xây dựng TP Nam Định hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường. Chăm lo, nâng cao đời sống của nhân dân. Tăng

cường khối đại đoàn kết và đồng thuận xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội”.

Để đưa Nam Định phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại, xứng đáng là quê hương Tổng Bí thư Trường Chinh, Đảng bộ và nhân dân Nam Định đang tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ: Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư. Triển khai toàn diện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế chủ lực, góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, tạo nguồn lực lớn, ổn định cho ngân sách. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ tương xứng với tiềm năng, vị trí của trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Tập trung huy động các nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng then chốt theo hướng hiện đại, nhất là các dự án, công trình trọng điểm để tạo động lực phát triển cho giai đoạn tiếp theo...

Đất trời vào xuân và cũng gần tới lễ Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, các ngã đường từ nông thôn đến thành phố của tỉnh Nam Định trang hoàng rực rỡ cờ, hoa, băng rôn, khẩu hiệu. Người dân vui tươi, phấn khởi sắm sửa, trang hoàng nhà cửa để đón Tết. Ông Trần Văn Chung chia sẻ: “Noi gương đồng chí Trường Chinh, chúng ta nguyện một lòng đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, không ngừng rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, đoàn kết, nhất trí, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Việt Hoàng (Báo Tin Tức TTXVN)